

\*\*\*\*\*

Số: 01 / NQ- ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/ BB-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026.



**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 03/04/2026, tại Trụ sở 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức với sự tham gia của 23 cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, sở hữu 3.728.882 cổ phần chiếm 65,8170% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;**

**Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;**

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán (riêng + hợp nhất);

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025;

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình giao dịch với bên có liên quan;

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;

**Điều 11:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

**Điều 12:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;

**Điều 13:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

**Điều 14:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030;

**Điều 15:** Thông qua Tờ trình Bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030;

**Bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030:**

▪ Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Nhó (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

**Phản biểu quyết:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 3.728.882 chiếm tỷ lệ 100,0000% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết tại Đại hội.

**KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

04971  
TỶ  
HÃN  
THIỆT B  
G HỌC  
PHỐ  
MINH  
HỒ CHÍ

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
Nguyễn Thị Nhó	Thành viên Ban kiểm soát	3.728.882	100,0000%

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- HĐQT.
- BKS.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

  
**TM Đại hội đồng cổ đông**  
**Chủ tọa Đại hội**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**  
  
**TU TRUNG ĐÁN**





\*\*\*\*\*

Số: 01 / BB- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

## BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- **Trụ sở chính** : 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Điện thoại** : (028) 3855 4645
- **Mã số doanh nghiệp** : 0301325347 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 07 năm 2006, thay đổi, lần thay đổi gần nhất vào ngày 12 tháng 12 năm 2025.
- **Thời gian** : 08h30 ngày 03 tháng 4 năm 2026
- **Địa điểm họp** : Hội trường trụ sở chính của Công ty - Số 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

### PHẦN I: THÀNH PHẦN THAM DỰ

**1. Hội đồng quản trị của Công ty, gồm các thành viên sau đây:**

- Ông Từ Trung Đan – Phó Giám đốc NXBGD tại TPHCM - Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Nguyễn Công Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Nguyễn Văn Cung - Trưởng ban kế hoạch kinh doanh NXBGDVN - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Ông Phan Kế Thái - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Mai Tấn Phát - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

**Ban Kiểm soát của Công ty, gồm:**

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Trưởng Ban kiểm soát cùng các thành viên Ban kiểm soát khác

**2. Ban Điều hành của Công ty, gồm các thành viên sau đây:**

- Ông Nguyễn Công Dũng – Tổng Giám đốc
- Bà Đỗ Thị Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Mai Tấn Phát – Phó Tổng Giám đốc
- Bà Lê Thị Thanh Thiện – Kế toán trưởng

**3. Đại biểu tham dự:**

Các cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán STC của Công ty chốt ngày 04/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cung cấp hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông này tham dự Đại hội (Sau đây gọi chung là “Đại biểu”) sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



## PHẦN II: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

### 1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Nhớ – Trưởng Ban
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 04/03/2026, sở hữu 5.665.530 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Tính đến 08 giờ 30 phút, Cổ đông tham dự Đại hội: 19 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 3.724.381 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 65,7376% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

### 2. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết và nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

### 3. Thông qua Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông Từ Trung Đan	Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
Ông Nguyễn Công Dũng	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Thành viên Đoàn Chủ tọa
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Đoàn Chủ tọa

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết và nhất trí thông qua Đoàn chủ tọa.

### 4. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội, bao gồm:

Bà Võ Thị Mỹ Tiên	Thư ký
Bà Đặng Thị Thanh Nhân	Thư ký

### 5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ông Trần Minh Trung	Trưởng Ban kiểm phiếu
Bà Nguyễn Lý Phương Hiền	Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết và nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu.

### 6. Bà Đỗ Thị Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc, thành viên Đoàn Chủ tọa thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết và nhất trí thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Quy chế bầu cử tại Đại hội.

**Kết quả biểu quyết chi tiết cho các nội dung: thông qua Chương trình Đại hội, Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử tại Đại hội như sau:**

Từ thời điểm khai mạc đến 08 giờ 45 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 20 đại biểu, đại diện cho 3.724.382 phiếu biểu quyết, chiếm 65,7376% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

#### ➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 20 đại diện cho: 3.724.382 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

ẤN  
CH  
C  
ÁCH  
T  
T  
H  
V  
S



- Tổng số tờ phiếu tán thành: 20 đại diện cho: 3.724.382 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

## PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

### A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

**Nội dung 01:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

*Người trình bày:* Ông Từ Trung Đan – Chủ tịch HĐQT

**Nội dung 02:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

*Người trình bày:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Trưởng BKS

**Nội dung 03:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

*Người trình bày:* Bà Đỗ Thị Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc

### B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

**Bà Đỗ Thị Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc trình bày các Tờ trình tại Đại hội như sau:**

**Nội dung 04:** Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán (riêng + hợp nhất)

**Nội dung 05:** Tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025.

**Nội dung 06:** Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

**Nội dung 07:** Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

**Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:**

**Nội dung 08:** Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

**Bà Đỗ Thị Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc trình bày các Tờ trình tại Đại hội như sau:**

**Nội dung 09:** Tờ trình giao dịch với bên có liên quan

**Nội dung 10:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Nội dung 11:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

**Nội dung 12:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Nội dung 13:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

**Nội dung 14:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

**Nội dung 15:** Thông qua Tờ trình Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

## PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

**Cổ đông STC.000421:** Tình hình kinh doanh năm 2025 ghi nhận Doanh thu giảm, Lợi nhuận giảm. Theo đó, giải trình của Công ty nguyên nhân đến từ chính sách vĩ mô. Đề nghị Ban điều hành giải thích rõ hơn?

Thay mặt Đoàn Chủ tọa, Ông Nguyễn Công Dũng xin trả lời như sau:

- Thay đổi về chính sách lựa chọn 1 bộ sách giáo khoa dẫn đến nhu cầu mua sách của các đại ký trên địa bàn thành phố thận trọng.

0300  
ÔNG  
Ổ PH  
VÀ TH  
ƯỜNG  
ANH  
CHÍ  
TP. HỒ



- Nhưng công ty vẫn giữ mặt trận thị trường
- Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với sách cao chiếm tỷ lệ 95%

**Cổ đông STC.000327:** Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh và Lợi nhuận kinh doanh năm 2026 so với năm 2025 tăng nhưng tỷ lệ cổ tức lại giảm còn 12%

Thay mặt chủ tọa đoàn ông Nguyễn Công Dũng xin trình bày như sau:

Năm 2026, công ty sẽ trích lập thêm quỹ dự phòng phần sách giáo khoa còn lại, và công ty tiếp tục phát huy mô hình cửa hàng bán lẻ, và mô hình tiện ích học đường để đảm bảo kế hoạch tăng doanh thu, đảm bảo lợi nhuận, đảm bảo cổ tức cho cổ đông và tăng thu nhập cho người lao động.

#### **PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT**

Lúc 09 giờ 38 phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 23 đại biểu, đại diện cho 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm 65,8170% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 23 đại biểu, đại diện cho 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 23 đại biểu, đại diện cho 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

**Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026**

##### **➤ Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

**Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026**

##### **➤ Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.**

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 04: Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán (riêng + hợp nhất)**

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 05: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025**

➤ Kết quả biểu quyết:



Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

#### **Nội dung 06: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

##### **➤ Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

#### **Nội dung 07: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

##### **➤ Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

#### **Nội dung 08: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**



➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 09: Thông qua Tờ trình giao dịch với bên có liên quan**

*Nội dung này có 02 đại biểu là Từ Trung Đan và Mai Tấn Phát (đại diện cho 3.351.958 phiếu biểu quyết) không có quyền biểu quyết vì là bên có lợi ích liên quan đến Nội dung 09: Tờ trình giao dịch với bên liên quan, nên sau khi loại phiếu theo quy định thì tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết đối với Nội dung 09 là 376.924 phiếu biểu quyết*

➤ Kết quả biểu quyết: (sau khi đã tách phiếu biểu quyết của đại biểu có lợi ích liên quan – Danh sách đính kèm)

Tổng số tờ phiếu phát ra: **23** đại diện cho **376.924** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **23** đại diện cho **376.924** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **376.924** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **22** đại diện cho: **376.890** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9910%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **34** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0090%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9910% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 10: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.**

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:



- Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 11: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.**

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 12: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 13: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.**

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 3.728.882 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:



- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 14: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **22** đại diện cho: **3.728.870** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9997%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **12** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0003%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9997% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

**Nội dung 15: Thông qua Tờ trình Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.**

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

*Như vậy Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*



**Kết quả trúng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030:**

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên Ban kiểm soát	<b>3.728.882</b>	<b>100,0000%</b>

**PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

Lúc **10 giờ 30 phút**, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: **23** đại biểu, đại diện cho **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm **65,8170%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Người trình bày: Bà Võ Thị Mỹ Tiên – Thư ký Đại hội đọc biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026, kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:
  - Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **3.728.882** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
  - Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
  - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản nay được lập thành 03 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội kết thúc **10 giờ 35 phút** cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ**



**Võ Thị Mỹ Tiên**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

**Chủ tọa**



**Từ Trung Đan**

**PHỤ LỤC DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HẠN CHẾ BIỂU QUYẾT**

*(Kèm theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số : 01/BB- ĐHĐCĐ ngày 03/04/2026).*

Stt	Họ và tên đại biểu	Số lượng cổ phiếu đại diện (sở hữu và nhận ủy quyền)	Số lượng cổ phiếu hạn chế biểu quyết	Số lượng cổ phiếu được quyền biểu quyết	Ghi chú
<b>Nội dung 9: Thông qua Tờ trình giao dịch với bên có liên quan</b>					
1	TỪ TRUNG ĐAN	3.030.898	2.976.768	54.130	Ông Từ Trung Đan nhận ủy quyền của cổ đông: Công ty TNHH Một Thành Viên Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam là bên có lợi ích liên quan đến Nội dung 9
2	MAI TẤN PHÁT	657.990	375.190	282.800	Ông Mai Tấn Phát nhận ủy quyền của cổ đông Từ Trung Đan -là đại diện vốn của Công ty TNHH Một Thành Viên Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam tại STC - là bên có lợi ích liên quan đến Nội dung 9
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.688.888</b>	<b>3.351.958</b>	<b>336.930</b>	

T.C.P  
H



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

**Địa chỉ:** 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (028) 3855 4645

**Website:** <https://www.stb.com.vn>

---



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2026**



**THÁNG 04/2026**



# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3855 4645 Website: <https://www.stb.com.vn>

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

#### I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- Thời gian: 09 giờ 30 phút, Thứ Sáu - ngày 03 tháng 04 năm 2026
- Địa điểm: Trụ sở chính 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

#### II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
08h00' – 08h30'	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.</li></ul>
08h30' – 08h50'	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>• Thông qua chương trình Đại hội;</li><li>• Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu;</li><li>• Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử;</li></ul>
08h50' – 09h20'	<b>Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;</li><li>• Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;</li><li>• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.</li></ul>
09h20' – 09h50'	<b>Các nội dung tờ trình Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán (riêng + hợp nhất);</li><li>• Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025;</li><li>• Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;</li><li>• Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</li><li>• Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;</li><li>• Tờ trình giao dịch với bên có liên quan;</li><li>• Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;</li><li>• Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;</li><li>• Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;</li><li>• Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</li><li>• Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030;</li><li>• Tờ trình Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030;</li><li>• Nội dung khác (nếu có).</li></ul>
09h50' – 10h10'	Đại hội thảo luận
10h10' – 10h30'	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10h30' – 10h40'	Công bố kết quả Kiểm phiếu biểu quyết
10h40' – 11h00'	Hướng bầu cử và tiến hành bầu cử TV BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030
11h00' – 11h15'	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử
11h15' – 11h25'	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử



Thời gian	Nội dung
11h25' - 11h40'	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11h40'	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**  
Trụ sở chính: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3855 4645 Website: <https://www.stb.com.vn>

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

##### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các văn bản dưới Luật kèm theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

#### **1. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

#### **2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.





### **3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền cổ đông (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

### **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

#### **4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 04/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

#### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

#### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:**



- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên;
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp;
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

#### **4.7 Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

#### **4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:



- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán (riêng + hợp nhất) và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

##### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**



- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### **4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết**

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 04/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 5.665.530 cổ phần tương đương với 5.665.530 quyền biểu quyết.



- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

#### **4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **4.11 Bầu cử Ban kiểm soát**

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

#### **4.12 Biên bản, Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ**

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

### **5. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.*

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Trung Đan





**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**  
Trụ sở chính: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3855 4645 Website: <https://www.stb.com.vn>

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các văn bản dưới Luật kèm theo và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:**

- |            |   |
|------------|---|
| - Công ty  | : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh |
| - HĐQT     | : Hội đồng quản trị   |
| - BKS      | : Ban kiểm soát   |
| - BTC      | : Ban tổ chức   |
| - ĐHĐCĐ    | : Đại hội đồng cổ đông  |
| - Đại biểu | : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)                     |

**II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

**III. Quy chế đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát:**



- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2025 – 2030
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

**1. Quyền đề cử, ứng cử: (theo Điều 37 Điều lệ công ty)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:**

*Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**IV. Nguyên tắc bầu cử:**



- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết tại cuộc họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban kiểm soát.

**V. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS.
  - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
  - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
  - Cách ghi Phiếu bầu cử:
    - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
    - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
    - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

**VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào BKS:**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.



**Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030**

- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh trước 16 giờ 00 ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3855 4645

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung vào Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



Từ Trung Đan

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

(S-D-K)

**THÁNG 04/2026**





## I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

### 1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 17/4/2025 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm các thành viên:

- |                         |                                       |
|-------------------------|---------------------------------------|
| 1- Ông Từ Trung Đan     | – Chủ tịch HĐQT.                      |
| 2- Ông Nguyễn Công Dũng | – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc. |
| 3- Ông Nguyễn Văn Cung  | – Thành viên HĐQT.                    |
| 4- Ông Phan Kế Thái     | – Thành viên độc lập HĐQT.            |
| 5- Ông Mai Tấn Phát     | – Thành viên HĐQT.                    |

### 2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 19 cuộc họp với hình thức họp trực tuyến và trực tiếp liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

### 3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	20/01/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ.</li><li>- Thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024.</li><li>- Phê duyệt đơn giá tiền lương thực hiện của năm 2024 cho công ty mẹ.</li><li>- Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2024.</li><li>- Chấp thuận thanh lý và xử lý thừa, thiếu kết quả kiểm kê; xử lý nợ, trích lập dự phòng theo Biên bản kiểm kê, xử lý nợ của Hội đồng kiểm kê, xử lý nợ năm 2024.</li><li>- Kế hoạch kinh doanh của công ty mẹ.</li><li>- Duyệt đơn giá tiền lương năm 2025.</li><li>- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty.</li><li>- Một số công tác khác.</li></ul>
2	02/NQ-HĐQT	20/01/2025	Thông qua chủ trương về việc thanh lý 03 xe ô tô tài đã qua sử dụng và mua 01 xe ô tô tài VAN.



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	21/02/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và nhận tạm ứng cổ tức năm 2024 dự kiến là ngày 17/03/2025.</li><li>Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty là ngày 17/4/2025.</li><li>Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt. Tỷ lệ thực hiện: 14% (1 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng).</li></ol>
4	04/NQ-HĐQT	17/3/2025	<p>Thông qua việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 -2028 của Công ty Cổ phần giáo dục An Đông.</p>
5	05/NQ-HĐQT	27/3/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Thông qua Dự thảo các văn bản, tài liệu chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh.</li><li>HĐQT ủy quyền thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật, bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 cho Ông Từ Trung Đan</li></ul>
6	06/NQ-HĐQT	17/4/2025	<p>Thông nhất bầu ông Từ Trung Đan làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh</p>
7	07/NQ-HĐQT	17/4/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Từ Trung Đan</li><li>Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Nguyễn Công Dũng</li></ul>
8	08/NQ-HĐQT	17/4/2025	<p>Bổ nhiệm Ông Nguyễn Công Dũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh</p>





STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	01/QĐ-HĐQT	25/4/2025	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty từ Ông Từ Trung Đan sang Ông Nguyễn Công Dũng.
10	09/NQ-HĐQT	30/5/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Đỗ Thị Thanh Bình.</li><li>- Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Mai Tấn Phát.</li><li>- Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh.</li></ul>
11	10/NQ-HĐQT	30/6/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Đỗ Thị Thanh Bình.</li><li>- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Mai Tấn Phát.</li><li>- Bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh.</li></ul>
12	11/NQ-HĐQT	07/7/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị "Kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025"</li></ul>
13	12/NQ-HĐQT	07/7/2025	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua chủ trương việc vay vốn, mở bảo lãnh, L/C và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- chi nhánh 5 Thành phố Hồ Chí Minh</li></ul>



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2025-2026
14	13/NQ-HĐQT	07/07/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua chủ trương việc vay vốn và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Sài Gòn Chợ lớn.</li></ul>
15	14/NQ-HĐQT	16/7/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Bổ nhiệm Bà Võ Thị Ngọc Hoanh – Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ giữ nhiệm vụ phụ trách kế toán Công ty</li><li>- Bổ nhiệm Bà Phạm Nhật Quyên – Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính giữ nhiệm vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty</li><li>- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty đối với bà Huỳnh Thị Bích Hạnh, lý do: Từ trần</li></ul>
16	15/NQ-HĐQT	24/7/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ quý 3 năm 2025.</li></ul>
17	16/NQ-HĐQT	16/9/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Giao Ban Điều hành tiếp tục có các giải pháp hạn chế đối với hàng tồn kho SGK do bị ảnh hưởng chính sách vĩ mô của Nhà nước.</li><li>- Một số nội dung khác.</li></ul>
18	17/NQ-HĐQT	22/9/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng ý chủ trương thực hiện quy trình tiếp nhận, đề xuất bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty</li></ul>
19	18/NQ-HĐQT	29/9/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Miễn nhiệm chức vụ phụ trách kế toán Công ty đối với bà Võ Thị Ngọc Hoanh.</li><li>- Đồng ý tiếp nhận và bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Thiện giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty</li></ul>
20	19/NQ-HĐQT	18/11/2025	Thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất chủ trương công tác nhân sự theo đề xuất của Ban điều hành Công ty tại công văn 168/STB-25 ngày 15/9/2025</li></ul>

1103  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
LIÊN  
TP.





**4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị**

*(Xem tại Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đính kèm).*

**5. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:**

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đồng thời giám sát việc thực hiện đó: Ban điều hành đã điều hành hoạt động của công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị, thực hiện đầy đủ các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, phù hợp với chiến lược Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động; phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết, sáng tạo trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo trách nhiệm trong vấn đề thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, công bố báo cáo tài chính, tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng đảm bảo việc chi trả cổ tức cho các Cổ đông đầy đủ và đúng thời hạn.

**6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:**

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký công ty năm 2025 là 5,2% lợi nhuận sau thuế tạm tính với số tiền: 569.000.000 đồng. Cụ thể:

- |                                |                        |
|--------------------------------|------------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị   | : 7.971.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : 5.978.229 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát         | : 4.251.167 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát     | : 3.188.375 đồng/tháng |
| - Thư ký công ty               | : 3.188.375 đồng/tháng |

Tổng số tiền thù lao được trích của năm 2025 là: 569.000.000 đồng.

**II. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

**1. Công tác quản trị công ty:**

- Trong năm Hội đồng quản trị đã tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, Điều lệ công ty và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các nội dung chủ yếu như sau:

- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

- Tiếp tục triển khai những định hướng về công tác cán bộ, tập trung phát triển đội ngũ cán



bộ trẻ, kế cận, có nền tảng kiến thức chuyên môn, quản lý, có trách nhiệm và tính chủ động, gương mẫu cao.

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

Năm 2025 tình hình kinh tế xã hội Việt Nam đầy biến động nhất là việc thay đổi chính sách vĩ mô lựa chọn 1 bộ sách giáo khoa nên doanh thu mảng SGK giảm dẫn đến lợi nhuận giảm.

Trong bối cảnh chung đó, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp nhiều khó khăn.

Với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã điều hành hoạt động của công ty năm đạt được kết quả như sau:

### 2.1 Quy mô vốn:

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2024/2025
1. Vốn điều lệ	Tỷ đồng	56.655	56.655	100%
2. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	135.194	135.194	100%
3. Tổng tài sản	Tỷ đồng	207.744	165.489	79,66%

### 2.2 Kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1. Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	467.158 (100,86%/KH)	380,164 (84,48%/KH)
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,013 (100,08%/KH)	12,287 (84,74%/KH)
3. Cổ tức	%	14%	14%

### 2.3 Đầu tư:

Các công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mà công ty đã đầu tư vốn giai đoạn từ năm 2025 đều hoạt động kinh doanh có lãi và không có lỗ lũy kế:

Tên công ty	Đến 31/12/2025			Đến 31/12/2024		
	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
CTCP Giáo Dục An Đông	276.000	2.760	52,77	276.000	2.760	52,77
CTCP Dịch Vụ Xuất Bản Giáo Dục Gia Định	49.000	490	4,77	49.000	490	4,77

Để đạt được kết quả như trên là sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Người lao động của công ty; công ty cũng nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và sự đồng hành chia sẻ của quý cổ đông của công ty.





### III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Giáo Dục An Đông	Công ty con 52,77%	0309984013 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng... với số tiền: 6.549.015.993 đồng.
2	Nhà Xuất Bản Giáo Dục Tại Thành Phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc công ty đầu tư	0100108543006 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 26.094.330 đồng.
3	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	0100108543 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội	Năm 2025	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với số tiền là: 51.504.818 đồng
4	Công Ty Cổ Phần Sách Và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	0309902130 006 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.Hồ Chí Minh	năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 10.883.060.095 đồng. Mua sách với số tiền là: 85.492.700 đồng.
5	Công Ty Cổ Phần Học Liệu	Chung công ty mẹ	0303357513 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Số 240 Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 11.839.497 đồng.
6	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục	Chung công ty mẹ	0401345925 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành	Số 223 Lê Đình Lý, P.Hoà Cường,	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 3.033.689.911 đồng.



STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
	Miền Trung		phố Đà Nẵng	TP. Đà Nẵng.		
7	Công Ty CP Sách Và Thiết Bị Giáo Dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	1801122682 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ	Số 162D, Đường 3/2, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 794.076.571 đồng.
8	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường Phổ Thông Công Nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ	0104755693 Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Căn hộ P302, mảnh 2, khu nhà ở bán cho CBCS báo An Ninh Thủ đô, p. Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 247.867 đồng
9	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Giáo Dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	0304952106 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 7.521.073.399 đồng Mua sách với số tiền là: 157.549.545.992 đồng.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Giáo Dục An Đông	Công ty con. Do Bà Đỗ Thị Thanh Bình Phó Tổng giám đốc của STC làm Giám đốc	0309984013 do sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 04/05/2010	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận.	năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng... với số tiền: 6.549.015.993 đồng.





STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Hà Nội	Công ty do ông Nguyễn Chí Bính (chủ tịch HĐQT NK 2020 - 2025 của STC) làm Chủ tịch HĐQT.	0102222393; Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.	Số 187B Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.	năm 2025	Cung ứng thiết bị... với số tiền là: 175.319.996 đồng.
3	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Công ty do ông Nguyễn Văn Cung (TV HĐQT của STC) làm Chủ tịch HĐQT.	0401345925 Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.	Số 223 Lê Đình Lý, P.Hoà Cường, TP. Đà Nẵng.	năm 2025	Cung ứng thiết bị ... với số tiền: 3.033.689.911 đồng.

#### IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026:

Năm 2026 tình hình kinh tế xã hội vẫn còn khó khăn, diễn biến phức tạp. Xu hướng tiêu dùng thay đổi, dè dặt trong chi tiêu hơn.

Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

- Tổng Doanh thu, thu nhập : 438 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 12,9 tỷ đồng
- Cổ tức : 12%

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và các phiên họp khác để thảo luận đưa ra chủ trương, Nghị quyết cho BTGD, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản trị. Duy trì hoạt động Công ty an toàn, hạn chế rủi ro; quản lý an toàn, hiệu quả vốn của cổ đông và duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.



Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, và phương hướng hoạt động năm 2026. Hội đồng quản trị mong muốn Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp hoạt động quản trị công ty ngày càng tốt hơn.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD Cty;
- Lưu HC.



Từ Trung Đan







## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

### CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

#### 1. Cơ cấu nhân sự và tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh hiện có tổng cộng 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, chiếm tỷ lệ 20% tổng số thành viên. Cơ cấu nhân sự của HĐQT bao gồm các thành viên với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau như tài chính, kinh tế, quản trị, kinh doanh và phát triển chiến lược, đảm bảo công ty được quản lý và giám sát hiệu quả. Thành viên HĐQT độc lập, ông Phan Kế Thái, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tính khách quan và công bằng trong các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ hàng quý và khi cần thiết, các cuộc họp khẩn cấp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản cũng được thực hiện để giải quyết các vấn đề đột xuất. Trước mỗi cuộc họp, các thành viên HĐQT nhận được tài liệu và báo cáo liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận để chuẩn bị đầy đủ và tối ưu cho các cuộc thảo luận. Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 19 cuộc họp, ban hành 19 Nghị quyết và 1 Quyết định. Các cuộc họp đều diễn ra theo quy trình nghiêm ngặt, công khai và dân chủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều có cơ hội đóng góp ý kiến, đề xuất và thảo luận các vấn đề quan trọng của công ty.

#### 2. Đánh giá vai trò của thành viên HĐQT độc lập

- Thành viên HĐQT độc lập đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính khách quan và minh bạch trong hoạt động của HĐQT. Với tư cách là thành viên độc lập, ông Phan Kế Thái tham gia vào các quyết định chiến lược của công ty, đặc biệt trong các tình huống có thể phát sinh xung đột lợi ích. Thành viên độc lập có trách nhiệm đánh giá, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, bảo vệ lợi ích của cổ đông và cộng đồng, đồng thời đảm bảo sự tuân thủ các quy định pháp lý và các nguyên tắc quản trị công ty tốt nhất.
- Sự tham gia của thành viên độc lập giúp tăng cường tính khách quan trong quá trình ra quyết định của HĐQT, đảm bảo các quyết định được đưa ra là hợp lý và không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài hoặc các mối quan hệ không minh bạch. Hơn nữa, với kinh nghiệm và chuyên môn của mình, thành viên độc lập cũng đóng góp vào việc nâng cao chất lượng các quyết định chiến lược và phát triển bền vững của công ty.





### 3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm qua, Thành viên độc lập HĐQT luôn cam kết duy trì tính minh bạch, khách quan trong mọi công việc, nhằm đóng góp vào sự phát triển bền vững và hiệu quả của công ty. Các hoạt động của thành viên độc lập trong năm qua bao gồm:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT: Thành viên độc lập đã tham gia các cuộc họp HĐQT định kỳ và đóng góp các ý kiến có giá trị giúp cải thiện các chiến lược và kế hoạch của công ty.
- Đánh giá và tư vấn chiến lược: Thành viên độc lập đã đưa ra các tư vấn chiến lược mang tính chất dài hạn, khách quan, giúp công ty đối mặt với các thách thức từ thị trường và kinh tế. Các đóng góp này giúp HĐQT đưa ra các quyết định mang tính chiến lược và hợp lý hơn.
- Giám sát và kiểm soát: Thành viên độc lập đã tham gia thực hiện các nhiệm vụ giám sát về việc tuân thủ các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

### 4. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Về tổng thể, Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ vai trò giám sát trong việc theo dõi và đánh giá hiệu quả công tác quản trị của công ty, đảm bảo sự tuân thủ pháp lý và các quy định liên quan. Các hoạt động của công ty đã được kiểm tra và giám sát chặt chẽ, giúp công ty hoạt động minh bạch và hiệu quả.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Đảm bảo tính công khai và dân chủ trong các cuộc thảo luận: Các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai và dân chủ trong các cuộc họp HĐQT. Các quyết định được đưa ra sau khi có sự thảo luận kỹ lưỡng và thống nhất giữa các thành viên.
- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát các giao dịch giữa công ty và người nội bộ, bảo đảm rằng tất cả các giao dịch đều được công khai và tuân thủ quy định pháp luật.
- Hội đồng quản trị luôn nỗ lực cải thiện hoạt động của mình, hướng đến các chuẩn mực tốt về quản trị công ty, giúp công ty duy trì sự phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu chiến lược.
- Các thành viên HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban TGD và các cán bộ quản lý khác nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty



duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư, đồng thời duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của công ty.

**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**



**Phan Kế Thái**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

✧

THÁNG 04/2026





## I. TÌNH HÌNH CHUNG

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

Công ty được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 với mã chứng khoán là STC.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

### 1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Trưởng ban
- Ông Lê Huy Tân – Thành viên
- Bà Đào Thị Thanh Thủy – Thành viên

Năm 2025 Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp, mỗi Quý họp 1 lần. Các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, đồng thời có phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty, cụ thể là:

- Đánh giá công tác quản lý điều hành, việc triển khai hoạt động SXKD của Ban điều hành theo chiến lược kinh doanh của Công ty cũng như việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT đối với Ban điều hành.

- Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của công ty theo quy định Pháp luật.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT bao gồm họp trực tiếp và trực tuyến.

- Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty và các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.



## 2. Kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp;
- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin và các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;
- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;
- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong thời gian qua được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*Để Công ty tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty vẫn sẽ luôn duy trì một số nội dung như sau:*

- + Thường xuyên đối chiếu xác nhận các khoản công nợ để đảm bảo cơ sở pháp lý và có những biện pháp hữu hiệu về thu hồi công nợ phải thu, nhất là công nợ quá hạn thanh toán.
- + Duy trì thực hiện tốt các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế đối với Ngân sách Nhà nước; chế độ lập và báo cáo kế toán thống kê, quản lý tài chính theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty.
- + Thực hiện tốt công tác quản lý kho sản phẩm hàng hóa, chế độ kiểm kê định kỳ tài sản,... theo đúng chế độ.
- + Đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tồn kho để nâng cao vòng quay vốn, quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả.
- + Tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm, quảng bá thương hiệu bằng nhiều hình thức để thu hút khách hàng; có chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp cho mọi đối tượng.

## 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Thù lao của Ban Kiểm soát được trích trong năm 2025 là: 127.535.000đồng. Trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát : 4.251.167 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.188.375 đồng/tháng

## III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

### 1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty





- Qua quá trình kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ công ty và các quy định đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Năm 2025 tình hình chung vẫn còn nhiều khó khăn, việc mua sắm thiết bị giáo dục của các Trường, Sở GD... diễn ra chậm. Đồng thời công tác phát hành sách giáo dục cũng gặp trở ngại do khâu nhập kho sách giáo khoa, sách bổ trợ chậm và không đồng bộ ... nên kết quả chung có phần sụt giảm so với năm trước.

- Bên cạnh đó, việc sáp nhập chung 01 bộ sách giáo khoa gây ra tổn động hàng tồn kho, tổn thất về chi phí công ty.

- Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã cùng nỗ lực và động viên nhau để vượt qua giai đoạn khó khăn trên và đạt kết quả tương đối.

## 2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Ban Kiểm soát giám sát và nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ theo đúng chế độ, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty.

Các thông tin về tình hình tài chính được công bố công khai, kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, website công ty... đáp ứng yêu cầu của cơ quan hữu quan và nhà đầu tư. Số liệu các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	31/12/2025
A	<b>TÀI SẢN</b>	
I.	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>127.790.104.458</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	45.169.272.862
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	13.574.861.395
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	24.116.691.728
4	Hàng tồn kho	38.904.409.410
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.024.869.063
II.	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>42.800.453.411</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	19.318.596
2	Tài sản cố định	29.578.865.942
3	Bất động sản đầu tư	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	700.000.000



STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	31/12/2025
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	490.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	12.012.268.873
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>170.590.557.869</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>32.715.481.147</b>
1	Nợ ngắn hạn	32.715.481.147
2	Nợ dài hạn	0
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>137.875.076.722</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	56.655.300.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	13.761.696.224
3	Vốn khác của chủ sở hữu	6.538.767.315
4	Quỹ đầu tư phát triển	50.417.965.656
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.931.742.000
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	2.569.605.527
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>170.590.577.869</b>

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu – Hợp nhất	Năm 2025
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	398.268.023.650
2	Giá vốn hàng bán	332.119.016.065
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.149.007.585
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.343.172.365
5	Chi phí tài chính	51.451.634
6	Chi phí bán hàng	26.069.464.038
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.897.982.994
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	11.473.281.284
9	Thu nhập khác	679.470.561
10	Chi phí khác	77.420.766
11	Lợi nhuận khác	602.049.795
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.075.331.079
13	Lợi nhuận sau thuế	10.669.852.717





#### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

##### **1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị**

- Ban Kiểm soát nhận thấy năm 2025 Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty phù hợp với thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để ban hành các Nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo điều lệ Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đúng nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo quy định;

- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông;

Dù năm 2025 công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động Sản xuất kinh doanh nhưng các thành viên Hội đồng quản trị đã đưa ra được những chỉ đạo kịp thời để giúp công ty vượt qua thời kỳ khó khăn và đạt được kết quả tương đối.

##### **2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành**

- Ban Kiểm soát nhận thấy Ban Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Năm vừa qua, Ban Tổng Giám đốc công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong toàn công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót...

- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc về điều hành hoạt động phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức, quản lý của Công ty;

- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các Nghị quyết của HĐQT, chủ động báo cáo và nêu các kiến nghị trình HĐQT phê duyệt làm cơ sở thực hiện, tổ chức điều hành Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.





## V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

### 1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản Trị

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của NXBGD Việt Nam và của Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định

### 2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Ban Tổng Giám đốc

- Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp cộng tác của Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

- Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được giao và không để xảy ra bất kỳ xung đột nào trong quản trị cũng như công tác điều hành, giám sát.

### 3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin về tài chính và các nội dung khác đến các cổ đông của Công ty qua website Công ty và cổng thông tin của UBCK Nhà nước và SGDCK Hà Nội.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận đơn, thư khiếu nại của cổ đông.

## VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó, trong đó:

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Giáo Dục An	Công ty con 52,77%	0309984013 do Sở Kế hoạch và	780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận,	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng... với số tiền:





Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNDKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
	Đồng		Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/05/2010	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		6.549.015.993 đồng.
2	Nhà Xuất Bản Giáo Dục Tại Thành Phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc công ty đầu tư	0100108543-006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 26.094.330 đồng.
3	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	0100108543 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội	Năm 2025	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu với số tiền là: 51.504.818 đồng
4	Công Ty Cổ Phần Sách Và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	0309902130 006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh	năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 10.883.060.095 đồng. Mua sách với số tiền là: 85.492.700 đồng.
5	Công Ty Cổ Phần Học Liệu	Chung công ty mẹ	0303357513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	Số 240 Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 11.839.497 đồng.
6	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ	0401345925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp	Số 223 Lê Đình Lý, P. Hoà Cường, TP. Đà Nẵng.	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 3.033.689.911 đồng.
7	Công Ty CP Sách Và	Chung công ty	1801122682 do Sở Kế	Số 162D, Đường 3/2,	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền:



STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
	Thiết Bị Giáo Dục Cửu Long	mẹ	hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp	Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ		794.076.571 đồng.
8	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường Phổ Thông Công Nghệ Giáo dục	Chung công ty mẹ	0104755693 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Căn hộ P302, mảnh 2, khu nhà ở bán cho CBCS báo An Ninh Thủ đô, p. Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2025	Cung ứng thiết bị với số tiền: 247.867 đồng
9	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Giáo Dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	0304952106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.Hồ Chí Minh	Năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị với số tiền: 7.521.073.399 đồng Mua sách với số tiền là: 157.549.545.992 đồng.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Giáo Dục An Đông	Công ty con. Do Bà Đỗ Thị Thanh Bình Phó Tổng giám đốc công ty làm Giám đốc	0309984013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/05/2010	780 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	năm 2025	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng với số tiền: 6.549.015.993 đồng.
2	Công ty	Công ty do	0102222393	Số 187B Giảng	năm	Cung ứng thiết





STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
	Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Hà Nội	Ông Nguyễn Chí Bình (Nguyên chủ tịch HĐQT của STC NK 2020 - 2025) làm Chủ tịch HĐQT.	do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.	Võ, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2025	bị với số tiền: 175.319.996 đồng.
3	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Công ty do ông Nguyễn Văn Cung (TV HĐQT của STC) làm Chủ tịch HĐQT.	0401345925 Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.	Số 223 Lê Đình Lý, P.Hoà Cường, TP. Đà Nẵng.	năm 2025	Cung ứng thiết bị ... với số tiền: 3.033.689.911 đồng.

## VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Tăng cường thực hiện việc kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động tại Công ty nhằm đảm bảo các mặt hoạt động trong toàn hệ thống được kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những sai sót.

- Tăng cường làm việc trực tiếp với Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản lý điều hành, công tác quản lý rủi ro để kịp thời hỗ trợ.

- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý, năm 2026 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, quy chế tổ chức hoạt động và quy chế quản lý tài chính của Công ty theo chế độ hiện hành.

- Tiếp tục phối hợp hoạt động chặt chẽ hơn nữa với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc Công ty để hoạt động hiệu quả tốt hơn nữa.

Trên đây là báo cáo năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.



TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh





CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**



THÁNG 04/2026



## PHẦN THỨ NHẤT TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1. Thuận lợi:

- Năm 2025 mặc dù có thay đổi về chính sách vĩ mô lựa chọn một bộ sách. Tuy nhiên Công ty vẫn hoàn thành phát hành đúng tiến độ, đồng bộ, kịp thời sách đến trường học. Thu hồi công nợ thanh toán đầy đủ cho Công ty đầu mối.

- Tỷ lệ tồn kho đạt mức tối thiểu theo kế hoạch (6,32% so với cùng kỳ 7,35%).

- Bảo toàn vốn, đảm bảo, lương, thưởng cho người lao động, cổ tức cho cổ đông.

#### 2. Khó khăn:

Tác động của chính sách lựa chọn 01 bộ SGK làm giảm doanh thu, trích lập quỹ dự phòng giảm lợi nhuận.

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2025

#### 1. Đầu tư vốn:

Đến thời điểm 31/12/2025 các công ty hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mà công ty đầu tư vốn đều hoạt động kinh doanh có lãi, cụ thể:

Tên công ty	Đến 31/12/2024			Đến 31/12/2025		
	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Công ty CP Giáo Dục An Đông	276.000	2.760	52,77	276.000	2.760	52,77
Công ty CP Dịch vụ Xuất Bản Giáo Dục Gia Định	49.000	490	4,77	49.000	490	4,77

#### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

*Kết quả kinh doanh năm 2025 của công ty mẹ:*

Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Năm 2024	TH 2025/ KH2025	TH 2025/ TH2024
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	450,000	380,164	467,158	84,48%	81,38%
2	Chi phí	Tỷ đồng	435,000	367,877	451,145	84,57%	81,54%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,500	12,287	16,013	84,74%	76,73%
4	Đơn giá tiền lương công ty mẹ	(đồng/1000đ lợi nhuận)	3.000	3.000	3.000	100%	100%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	14%	14%	14%	100%	100%





Trong đó:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	TH2025/ KH 2025	TH2025/ TH 2024
1	Doanh thu, thu nhập	450,000	380,164	467,158	84,48%	81,38%
	- Sách các loại	250,413	190,868	267,189	76,22%	71,53%
	- Thiết bị	180,020	164,748	175,402	91,52%	71,44%
	- Ấn phẩm, VPP...	11,567	14,071	14,436	121,65%	97,47%
	- Khác	8,000	10,477	10,131	130,96%	103,42%
2	Chi phí	435,000	367,877	451,145	84,57%	97,26%
3	Lợi nhuận trước thuế	14,500	12,287	16,013	84,74%	76,73%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	14%	100%	100%

### III. CÔNG TÁC KHÁC

#### 1. Công tác rà soát hệ thống quy chế nội bộ

Hệ thống quy trình công việc, quy chế nội bộ hiện có (Điều lệ, Quy chế tài chính, Quy chế lương thưởng, Quy chế kiểm toán nội bộ...) đáp ứng theo quy định của pháp luật và yêu cầu công việc. Hiện công ty đang rà soát để cập nhật thường xuyên phù hợp với quy định mới của pháp luật mới ban hành.

#### 2. Công tác sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất

- Cải tạo, nâng cấp và đưa vào sử dụng hiệu quả Cửa hàng 223 Nguyễn Tri Phương.
- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống chữa cháy tự động vách tường tại kho sách 104/5 Mai Thị Lựu, P. Tân Định, TP. Hồ Chí Minh;
- Thường xuyên thực hiện công tác bảo trì định kỳ hệ thống PCCC tại các cơ sở và vệ sinh hệ thống mái tole – máng xối phòng chống mưa, dột... Bảo dưỡng các thiết bị đóng gói sách phục vụ công tác phát hành sách năm học 2025-2026
- Rà soát, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ gia hạn thuê đất tại 122 Phan Văn Trị, P. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Tiếp tục quản lý, theo dõi cơ sở vật chất tại trụ sở 223 Nguyễn Tri Phương, P. An Đông và các cơ sở khác.

#### 3. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương

- Kiện toàn đội ngũ quản lý cấp trung; điều động, sắp xếp lao động hợp lý để phát huy tối đa nguồn lực nội tại.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động theo các Quy chế nội bộ, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, phúc lợi cho NLD theo pháp luật, quy định NXBGDVN và nội quy Công ty.



#### 4. Công tác tổ chức kiểm toán nội bộ (theo ND 05/2019 của Chính phủ đối với doanh nghiệp niêm yết)

- Đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ theo Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 31/5/2022.

- Đã ban hành, thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ định kỳ năm 2025 theo chỉ đạo của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam trình HĐQT phê duyệt.

#### 5. Công tác Kế toán – Tài chính

- Tập trung thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất – kinh doanh; tăng cường biện pháp thu hồi công nợ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị tài chính; kiểm soát chặt chẽ chứng từ nghiệp vụ, hạch toán đầy đủ, chính xác theo đúng quy định hiện hành.

### IV. CÔNG TÁC TỬ THIỆN XÃ HỘI

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng đồng hành và tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện khác:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Số Lượng	Thành tiền (đ)
1	Hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn		2.540	33.209.263
	Sách giáo khoa	cuốn	589	13.449.000
	Sách các loại khác	cuốn	68	680.000
	Tập vở	quyển	600	4.199.999
	Dụng cụ học tập các loại	cái/bộ	1.283	14.880.264
2	Hỗ trợ thư viện trường học, cơ sở giáo dục		18.340	711.658.007
	Sách giáo khoa	cuốn	9.697	248.798.500
	Sách các loại khác	cuốn	262	4.660.000
	Thiết bị giáo dục	cái/bộ	8.381	458.199.507
3	Các hoạt động khác			29.300.000
	Học bổng			29.300.000
TỔNG CỘNG			20.880	774.167.270

### V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế xã hội năm 2025 vẫn còn khó khăn, diễn biến phức tạp, hành vi tiêu dùng thay đổi, người tiêu dùng vẫn thắt chặt chi tiêu; nhóm hàng thiết bị cạnh tranh khốc liệt về giá. Đồng thời năm 2025 cũng là năm có thay đổi về chính sách vĩ mô lựa chọn 1 bộ sách nên doanh thu mảng sách giảm. Ban lãnh đạo công ty đã thực hiện rà soát, tổ chức lại từ khâu sản xuất đến khâu bán hàng, phát động các đợt vận động tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh...nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực của công ty, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.





Trước những thuận lợi và khó khăn trên, với sự chỉ đạo, quan tâm sâu sát của lãnh đạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục miền, Tập thể Ban lãnh đạo và Người lao động công ty cùng nỗ lực, đồng viên nhau đã hoàn thành chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.

## PHẦN THỨ HAI

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

#### I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

##### 1. Công tác quản trị

- Bảo toàn, sử dụng vốn có hiệu quả.
- Công bố thông tin đầy đủ và kịp thời qui định của pháp luật.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, định hướng chiến lược phát triển. Các cuộc họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh khác nhằm phục vụ tốt cho việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Thường xuyên rà soát Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, các quy chế khác theo qui định pháp luật.
- Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

##### 2. Công tác phát hành sách - thiết bị giáo dục

- Ổn định thị trường sách - thiết bị, thế mạnh hàng sản xuất của Công ty.
- Cải tiến, rút ngắn qui trình sản xuất. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- Thận trọng, quyết liệt trong kinh doanh, vừa bảo đảm an toàn hàng tồn kho, vừa đáp ứng yêu cầu, cơ hội kinh doanh.

##### 3. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị

- Đầu tư máy móc, thiết bị để tăng năng suất, giảm hao phí nguyên liệu, sản phẩm có độ chính xác cao hơn.
- Khai thác tối ưu cơ sở vật chất và chuỗi cửa hàng bán lẻ của công ty, không để hoang phí, xuống cấp.

##### 4. Công tác khác

- Hoàn thiện pháp lý cơ sở vật chất, các giấy phép kinh doanh có điều kiện, giấy phép môi trường, PCCC,...
- Nghiên cứu cải tiến các chính sách, chế độ đãi ngộ để thu hút và gắn kết người lao động với đơn vị.
- Xây dựng đội ngũ hiệu quả để phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.



## II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

- Căn cứ tình hình kinh tế xã hội năm 2026 có những biến động khó lường; tác động của chính sách vĩ mô về giáo dục đến ngành nghề kinh doanh của công ty;

- Căn cứ thực trạng chính sách phát hành, xu hướng giảm giá, chiết khấu của sách giáo dục trong thời gian tới;

- Căn cứ xét đoán mức trích lập dự phòng của phải xử lý trong năm 2026;

- Căn cứ mức độ thận trọng của thị trường sách và thiết bị giáo dục trong năm 2026,

Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu, thu nhập	438 tỷ đồng
2	Chi phí	425,1 tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	12,9 tỷ đồng
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	12%

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc.

Kính trình Đại hội cổ đông./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- BTGD, KTT;
- Phòng, XN;
- Lưu: TC-HC.





Số: CL/TT- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán (riêng + hợp nhất)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 (riêng + hợp nhất) đã được kiểm toán của Công ty,

Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đã kiểm toán (riêng + hợp nhất) bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán (riêng + hợp nhất) của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh được công bố trên website: <https://stb.com.vn/> mục Quan hệ cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn./.



Số: 62/ TTr ĐHCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày/tháng/năm 2026

### TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị  
Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 (riêng + hợp nhất);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2025, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

ST T	Chi tiêu – Công ty mẹ	ĐVT	Số tiền (theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2025)
1	Doanh thu thuần	Đồng	378.387.071.702
2	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	380.164.346.264
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.287.283.010
4	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay	Đồng	10.945.018.985
5	Phân phối lợi nhuận còn lại của kỳ trước (năm 2024) chuyển sang:		
5.1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối kỳ trước chuyển sang	Đồng	7.931.742.000
5.2	Chia cổ tức năm 2024	Đồng	7.931.742.000
5.3	Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại của kỳ trước (sau khi chia cổ tức)	Đồng	
6	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối theo BCTC tại ngày 31/12/2025 đã kiểm toán	Đồng	10.945.018.958
7	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay. Trong đó:	Đồng	
7.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	%	22,5% Lợi nhuận sau thuế



ST T	Chi tiêu – Công ty mẹ	ĐVT	Số tiền (theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2025)
	+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	%	12,5% Lợi nhuận sau thuế
	+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	%	10% Lợi nhuận sau thuế
7.2	<i>Quỹ thưởng Ban điều hành</i>	%	5% Lợi nhuận sau thuế
7.3	<i>Chia cổ tức cho cổ đông</i>		14% mệnh giá (1.400 đồng/cổ phiếu).
7.4	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>		0

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



*[Signature]*  
Tr. Trung Đan

Số: 65/TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2025, định hướng phát triển của Công ty năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu – Công ty mẹ	ĐVT	TH 2025	KH 2026	
				Giá trị	%/2025
1	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	380.164	438.000	115,21%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.287	12.900	104,99%
3	Cổ tức	%	14	12	85,71%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Trung Đan



Số: 4/ TT- ĐHQCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty, như sau:

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký công ty năm 2025 là 5,2% lợi nhuận sau thuế tạm tính với số tiền là: **569.000.000** đồng.

- |                                |                        |
|--------------------------------|------------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị   | : 7.971.000 đồng/tháng |
| - Thành viên Hội đồng quản trị | : 5.978.229 đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát         | : 4.251.167 đồng/tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát     | : 3.188.375 đồng/tháng |
| - Thư ký công ty               | : 3.188.375 đồng/tháng |

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2026 đề nghị như sau:

Đề xuất tỷ lệ thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2026: khoản thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty 5% lợi nhuận sau thuế theo tạm tính. Đây là khoản tạm tính làm cơ sở để tính chi phí hợp lý, hợp lệ trong năm của công ty và sau đó xác định lại kết quả kinh doanh cuối cùng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM  
CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 05/ TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 1 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Ban Kiểm soát kinh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính (Riêng + Hợp nhất) của Công ty năm 2026 như sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị, kinh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính (Riêng + Hợp nhất) của Công ty năm 2026 là *Danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập, thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.*

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ của đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty kiểm toán độc lập chủ động lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh



Số: 01/ TTr- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

*V/v: giao dịch với bên có liên quan*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan như sau:

1. Căn cứ tình hình thực tế và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh các sản phẩm giáo dục theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhằm tạo thuận lợi trong việc hoàn thành kế hoạch đề ra, tận dụng lợi thế, thế mạnh sẵn có giữa các công ty con, công ty liên kết và người có liên quan khác của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Cổ đông sở hữu 52,54% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của STC - Công ty mẹ, đồng thời để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, liên tục của công ty; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh (STC) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua các hợp đồng, giao dịch nội bộ, giao dịch với người có liên quan dự kiến phát sinh từ năm 2026 trở đi được ký kết phù hợp theo quy định của pháp luật và tổng giá trị của mỗi đối tượng giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ công ty, bao gồm các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa công ty với các công ty con hoặc công ty liên kết và người có liên quan khác của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam:

- (i). Các giao dịch mua bán sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo.
- (ii). Các giao dịch mua bán thiết bị giáo dục và các sản phẩm giáo dục khác.
- (iii). Các giao dịch về dịch vụ vận chuyển; phí quản lý sử dụng thương hiệu...

Chi tiết Giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan theo Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.



2. Cho phép Người đại diện công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể các hợp đồng, giao dịch này kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các giao dịch liên quan (nếu có) đồng thời ký kết và thực hiện các giao dịch này.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.





PHỤ LỤC 01:

Giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan: đính kèm tờ trình TTr-DHĐCD ngày 03 tháng 4 năm 2026

STT		Mối quan hệ liên quan với công ty	Mã số doanh nghiệp	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch dự kiến (đồng)
1	Công ty cổ phần Giáo dục An Đông	Công ty con 52,77%	0309984013	Năm 2026	Cung ứng sách, thiết bị, mặt bằng...	9.000.000.000
2	Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của công ty mẹ	0100108543-006	Năm 2026	Cung ứng sách, thiết bị; phí quản lý sử dụng thương hiệu...	30.000.000
3	Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Cần Thơ	Đơn vị trực thuộc công ty đầu tư	0100108543-017	Năm 2026	Cung ứng sách, thiết bị, mua sách...	50.000.000
4	Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc công ty đầu tư	0100108543-004	Năm 2026	Cung ứng sách, thiết bị, mua sách...	50.000.000
5	Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Đơn vị trực thuộc công ty đầu tư	0100108543-016	Năm 2026	Cung ứng sách, thiết bị, mua sách...	50.000.000
6	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	0100108543	Năm 2026	Phí nhãn hiệu...	51.504.800
7	Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	0309902130	Năm 2026	Cung ứng thiết bị, sổ, sách...; mua sách, thiết bị...	12.000.000.000
8	Công ty Cổ phần Học Liệu	Chung công ty mẹ	0303357513	Năm 2026	Cung ứng thiết bị, sách..	15.000.000
9	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ (Công ty do ông Nguyễn Văn Cung – TV HĐQT làm Chủ tịch HĐQT)	0401345925	Năm 2026	Cung ứng thiết bị...	3.500.000.000
10	Công ty Cổ phần Sách và Thiết Bị Giáo Dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	1801122682	Năm 2026	Cung ứng thiết bị...	2.000.000.000
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục	Chung công ty mẹ	0104755693	Năm 2026	Cung ứng thiết bị...	100.000.000
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo Dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	0304952106	Năm 2026	Cung ứng thiết bị, sách...; mua sách, lịch và dịch vụ khác...	230.000.000.000



Số: 07/TT-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Vv: sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và  
Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ("Quyết định 36");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ tình hình và yêu cầu hoạt động của Công ty,

Nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đảm bảo tương thích với Hệ thống ngành kinh tế mới theo quy định tại Quyết định 36 và các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty về ngành, nghề kinh doanh theo nội dung thay đổi được nêu tại Phụ lục 03 đính kèm.

Đồng thời, giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty – Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có hướng dẫn điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh trên cơ sở hồ sơ đã nộp, Tổng Giám đốc được chủ động thực hiện việc điều chỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!







### PHỤ LỤC 03: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

*Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*

STT	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh hiện hành theo Khoản 1 - Điều 4 điều lệ	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung Khoản 1 - Điều 4 điều lệ
1	<b>Mã ngành: 6810</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: cho thuê văn phòng	<b>Mã ngành: 6810</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...
2	<b>Mã ngành: 8510</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục mầm non	<b>Mã ngành: 8511</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục nhà trẻ <b>Mã ngành: 8512</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục mẫu giáo
3	<b>Mã ngành: 8532</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nghề.	<b>Mã ngành: 8531</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo nghề <b>Mã ngành: 8532</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo nghề (không hoạt động tại trụ sở) <b>Mã ngành: 8533</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Đào tạo nghề (không hoạt động tại trụ sở) <b>Mã ngành: 8559</b>

STT	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh hiện hành theo Khoản 1 - Điều 4 điều lệ	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung Khoản 1 - Điều 4 điều lệ
		Tên ngành, nghề kinh doanh : Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng – Đoàn thể)
4	<b>Mã ngành: 5911</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	<b>Mã ngành: 5911</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
5	<b>Mã ngành: 4669</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất)	<b>Mã ngành: 4679</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất)
6	<b>Mã ngành: 4651</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính	<b>Mã ngành: 4651</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính.
7	<b>Mã ngành: 8520</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục tiểu học	<b>Mã ngành: 8521</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục tiểu học
8	<b>Mã ngành: 8531</b>	<b>Mã ngành: 8522</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục trung học cơ sở



STT	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh hiện hành theo Khoản 1 - Điều 4 điều lệ	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung Khoản 1 - Điều 4 điều lệ
	Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	Mã ngành: 8523 Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục trung học phổ thông
9	Mã ngành: 3100 Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).	Mã ngành: 3101 Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).
10		Mã ngành: 4711 Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn.
11		Mã ngành: 1075 Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn.
12		Mã ngành: 1079 Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu.
13		Mã ngành: 1050 Tên ngành, nghề kinh doanh: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.
14		Mã ngành: 5610 Tên ngành, nghề kinh doanh: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.



STT	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh hiện hành theo Khoản 1 - Điều 4 điều lệ	Nội dung quy định ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung Khoản 1 - Điều 4 điều lệ
15		Mã ngành: 5630 Tên ngành, nghề kinh doanh: Dịch vụ phục vụ đồ uống.
16		Mã ngành: 5640 Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống.
17		Mã ngành: 9329 Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động vui chơi giải trí khác (trừ hoạt động của các sân nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng).



Số: 05/ TT- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 1 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Phụ lục 02 đính kèm).
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Người đại diện theo pháp luật ban hành Điều lệ chính thức sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và hoàn tất các thủ tục khác có liên quan (bao gồm cả việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh với Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!





## PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1	<b>Điểm c Khoản 1 Điều 1</b> c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	<b>Điểm c Khoản 1 Điều 1</b> c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;	Cập nhật theo quy định Luật số 03/2022/QH15 năm 2022 và Luật số 76/2025/QH15 năm 2025
2	<b>Điểm d Khoản 1 Điều 1</b> d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	<b>Điểm d Khoản 1 Điều 1</b> d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;	Cập nhật theo quy định Luật số 56/2024/QH15
3	<b>Khoản 1 Điều 2</b> 1. Tên Công ty - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Book and Educational Equipment Joint Stock Company. - Tên Công ty viết tắt: STB	<b>Khoản 1 Điều 2</b> 1. Tên Công ty - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Book and Educational Equipment Joint Stock Company of Ho Chi Minh City. - Tên Công ty viết tắt: STB JSC	Cập nhật theo nội dung Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mới nhất
4	<b>Khoản 3 Điều 2</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.	<b>Khoản 3 Điều 2</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:	Cập nhật theo địa giới hành chính mới



STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	- Điện thoại: 028 38 554 645 - E-mail: <a href="mailto:lienhe@stb.com.vn">lienhe@stb.com.vn</a> - Website: <a href="http://www.stb.com.vn">www.stb.com.vn</a>	- Địa chỉ trụ sở chính: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại: 028 38 554 645 - E-mail: <a href="mailto:lienhe@stb.com.vn">lienhe@stb.com.vn</a> - Website: <a href="http://www.stb.com.vn">www.stb.com.vn</a>	
5	<b>Khoản 1 - Điều 4:</b> <b>Mã ngành: 6810</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê văn phòng.  <b>Mã ngành: 8510</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục mầm non.  <b>Mã ngành: 8532</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục nghề nghiệp.	<b>Khoản 1- Điều 4:</b> <b>Mã ngành: 6810</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...  <b>Mã ngành: 8511</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục nhà trẻ <b>Mã ngành: 8512</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục mẫu giáo  <b>Mã ngành: 8531</b> Tên ngành, nghề kinh doanh: Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo nghề	Cập nhật để phù hợp định hướng kinh doanh của Công ty; Chi tiết theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025.

STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>Chi tiết: Đào tạo nghề.</p> <p><b>Mã ngành: 5911</b>  Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.  Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).</p> <p><b>Mã ngành: 4669</b></p>	<p><b>Mã ngành: 8532</b>  Tên ngành, nghề kinh doanh: Đào tạo trung cấp  Chi tiết: Đào tạo nghề  <b>Mã ngành: 8533</b>  Tên ngành, nghề kinh doanh: Đào tạo cao đẳng  Chi tiết: Đào tạo nghề  <b>Mã ngành: 8559</b>  Tên ngành, nghề kinh doanh : Giáo dục khác chưa được phân vào đâu  (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng – Đoàn thể)</p> <p><b>Mã ngành: 5911</b>  Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình  Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)</p> <p><b>Mã ngành: 4679</b></p>	



STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	<p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.</p> <p>Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất).</p> <p><b>Mã ngành: 4651</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.</p> <p>Chi tiết: Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính.</p> <p><b>Mã ngành: 8520</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục tiểu học.</p> <p><b>Mã ngành: 8531</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p> <p><b>Mã ngành: 3100</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.</p>	<p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất)</p> <p><b>Mã ngành: 4651</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p>Chi tiết: Bán buôn thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính.</p> <p><b>Mã ngành: 8521</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục tiểu học</p> <p><b>Mã ngành: 8522</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục trung học cơ sở</p> <p><b>Mã ngành: 8523</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Giáo dục trung học phổ thông</p> <p><b>Mã ngành: 3101</b></p> <p>Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế</p>	

STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).	<p>Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).</p> <p>Mã ngành: 4711 Tên ngành, nghề kinh doanh: Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn.</p> <p>Mã ngành: 1075 Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn</p> <p>Mã ngành: 1079 Tên ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.</p> <p>Mã ngành: 1050 Tên ngành, nghề kinh doanh: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.</p> <p>Mã ngành: 5610 Tên ngành, nghề kinh doanh: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.</p>	



STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		<p>Mã ngành: 5630 Tên ngành, nghề kinh doanh: Dịch vụ phục vụ đồ uống.</p> <p>Mã ngành: 5640 Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống.</p> <p>Mã ngành: 9329 Tên ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động vui chơi giải trí khác (trừ hoạt động của các sân nháy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng).</p>	
6	<p><b>Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>3. Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 21</b></p> <p>3. Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, việc bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	Theo đề xuất của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
7	<p><b>Khoản 1, 2 Điều 22</b></p> <p>1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ này;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>e) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty.</p> <p>2. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 22</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ này;</p> <p>b) Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>c) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>h) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>i) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>j) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp để phù hợp hơn với thực tế của Doanh nghiệp và cập nhật theo đề xuất của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.</p>



STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		Công ty (trừ nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp).	
8	<p><b>Khoản 3 Điều 22</b></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 22</b></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>h) Phiếu bầu cử HĐQT, BKS theo phương thức bầu dồn phiếu (nếu có).</p>	Theo đề xuất của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
9	<p><b>Khoản 8 Điều 22</b></p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Khoản 8 Điều 22</b></p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết được thông qua với các nội dung quy định tại điểm d, f, h, i, j Khoản 1 Điều này theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Với các nội dung khác, nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p>	Theo đề xuất của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	<p><b>Khoản 4 Điều 25</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 25</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>	Cập nhật để đầy đủ cơ sở hơn
11	<p><b>Khoản 3 Điều 26</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 26</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.  Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	Cập nhật theo điểm 79 Nghị định 245/2025/NĐ-CP



STT	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung quy định tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	
12	<b>Khoản 3 Điều 27</b> Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<b>Khoản 3 Điều 27</b> Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 11/09/2025.	Cập nhật thêm quy định tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Số: 33 / TTr- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 1 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHIEU TỊCH HĐQT



Trưng Đan



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---



**QUY CHẾ NỘI BỘ**  
**VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>7</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	7
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	7
<b>CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>8</b>
<b>I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>8</b>
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	8
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	17
Điều 13. Các quy định khác theo Quy chế bầu cử Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	18
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	18
Điều 15. Cách thức kiểm phiếu	19
Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	20
Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu	20
Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
<b>II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN</b>	<b>22</b>
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản	22
Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	23
<b>III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN</b>	<b>25</b>
Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	25





Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	25
Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử	26
Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	26
Điều 28. Điều kiện tiến hành	27
Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến	27
Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	27
Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến	27
Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến	28
Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu	28
Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	29
<b>IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN</b>	<b>29</b>
Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 39. Điều kiện tiến hành	29
Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 41. Cách thức bỏ phiếu	29
Điều 42. Cách thức kiểm phiếu	29
Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu	29
Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	29
<b>CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>30</b>
<b>Mục 1. Quy định chung</b>	<b>30</b>
Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	30
Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT	31
<b>Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT</b>	<b>31</b>
Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT	31
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT	32
Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT	32



Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	34
Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	34
<b>Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>35</b>
Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	35
<b>Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</b>	<b>36</b>
Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm	36
Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường	36
Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát	36
Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	37
Điều 61. Cách thức biểu quyết	37
Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	39
Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị	39
Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	39
Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	40
Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	40
<b>Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</b>	<b>40</b>
Điều 67. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	40
Điều 68. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	40
Điều 69. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	40
Điều 70. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	41
Điều 71. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty	41
<b>CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>42</b>
<b>Mục 1. Quy định chung</b>	<b>42</b>
Điều 72. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	42
<b>Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</b>	<b>42</b>
Điều 73. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát	42
Điều 74. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát	43
Điều 75. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	43
Điều 76. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát	44





Điều 77. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	44
Điều 78. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	45
Điều 79. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát	45
<b>CHƯƠNG 5 - GIÁM ĐỐC</b>	<b>46</b>
Điều 80. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc	46
Điều 81. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	46
Điều 82. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc	46
Điều 84. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc	47
Điều 85. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	47
<b>CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>	<b>48</b>
<b>Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc</b>	<b>48</b>
Điều 86. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	48
Điều 87. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát	48
Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Giám đốc	48
Điều 89. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	48
Điều 90. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	49
Điều 91. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc	50
Điều 92. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	50
Điều 93. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	51
<b>Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác</b>	<b>53</b>
Điều 94. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác	53
Điều 95. Khen thưởng	53
Điều 96. Kỷ luật	54
<b>CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>55</b>

Điều 97. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty .....	55
<b>CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC</b> .....	55
Điều 98. Ngày hiệu lực .....	55





## **CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

2. Công ty: là Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành Phố Hồ Chí Minh
3. HĐQT: là Hội đồng quản trị
4. Ứng cử: là tự đề cử
5. BKS: là Ban kiểm soát
6. VSD: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty.

#### Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

#### Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:*

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi





phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

##### **1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- g. Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên.
- h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- 2. Thư ký đại hội:**
- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.
- 3. Ban kiểm phiếu:**
- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.





**4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:**

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra **cổ đông/đại biểu**:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
  - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

**Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
  - b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài tài liệu.



**Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.





4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
  - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
    - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
    - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;
- b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- c. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
  - Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
- 3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông





Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

#### **Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
3. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
10. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
13. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
14. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
15. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
16. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
17. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
18. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
19. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;





21. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
22. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội**

**1. Nguyên tắc chung**

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

**2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử**

**a. Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

**b. Phiếu bầu cử**

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

➤ **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử.

**Điều 13. Các quy định khác theo Quy chế bầu cử Cách thức bỏ phiếu biểu quyết**

**1. Nguyên tắc chung**

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

**2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết**

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "v" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại điều 31 quy chế này.

**Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

**1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

**2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử**

**a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu**

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu;





- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
  - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
  - + Nội dung khác theo quy định tại quy chế bầu cử.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
  - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
  - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
  - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại điều 31 quy chế này.

#### **Điều 15. Cách thức kiểm phiếu**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành; không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cần có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

**Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - f. Gia hạn hoạt động công ty;
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, việc bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.





3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

c. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

d. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

f. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

g. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

h. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

i. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

j. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

k. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

l. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

**Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ này;
- b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- c. Định hướng phát triển công ty;
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- j. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp).

**Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.





**Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến
  - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - Mục đích lấy ý kiến;
    - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
    - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
    - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
    - Phương án bầu cử (nếu có);
    - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
    - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
    - Phiếu bầu cử HĐQT, BKS theo phương thức bầu dồn phiếu (nếu có).
  - b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
    - Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
    - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

#### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết được thông qua với các nội dung quy định tại điểm d, f, h, i, j Khoản 1 Điều này theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Với các nội dung khác, nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.





6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

**Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

**Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp



theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.
2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời





gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

**Điều 28. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

**Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

**Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

**Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương

thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bỏ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bỏ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là theo quy định tại quy chế bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

#### **Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

#### **Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp





**Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

**IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN**

**Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

**Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

**Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 27 Quy chế này.

**Điều 39. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

**Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

**Điều 41. Cách thức bỏ phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

**Điều 42. Cách thức kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

**Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

**Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

**Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

### CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Mục 1. Quy định chung

#### Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 11/09/2025 ;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 11/09/2025;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách Quản trị Công ty và người quản lý khác của công ty;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông của quy định theo pháp luật hiện hành.
10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua





11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty

**Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

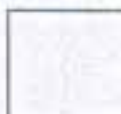
Từng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

**Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT**

**Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
  - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.





Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT**

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

**Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
- 2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

**Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT**





Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ( $1/3$ ) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**



Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

**Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

**Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị và bầu một trong các thành viên còn lại làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.





4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền và khi Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt do bất khả kháng hoặc không còn đủ năng lực hành vi dân sự thực hiện nhiệm vụ của mình, Phó Chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### **Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

##### **Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

##### **Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.





Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### **Điều 61. Cách thức biểu quyết**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Biểu quyết
  - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;



- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
6. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
  - c. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định





bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

**Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

**Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

**Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

**Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

**Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

**Điều 67. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

**Điều 68. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 69. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.





**Điều 70. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 71. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

### Mục 1. Quy định chung

**Điều 72.** Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  - c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
  - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
  - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
  - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

### Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

**Điều 73.** Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.





2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

**Điều 74. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty, đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của luật doanh nghiệp;
3. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Điều 75. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**



1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 76. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 77. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;





d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 78. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 79. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## **CHƯƠNG 5 – TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 80. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 81. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

### **Điều 82. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 82 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.





**Điều 83. .Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**  
Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

**Điều 84. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 85. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

**Điều 86. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

**Điều 87. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc**

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 89. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.
- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT





nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- e. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề HĐQT thông qua;
- f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 90. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.



**Điều 91. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

**Điều 92. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
  - a. Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;
  - b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
  - c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
2. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
  - a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
  - b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
  - c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.







**Điều 93. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

**1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:**

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
  - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải báo cáo thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
  - d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - d. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
  - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;
  - e. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.  
HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
- 2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc :**
- BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.



- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải báo cáo thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
  - a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
  - b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
  - c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách





quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

- d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.HĐQT.

**Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

**Điều 94. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

**Điều 95. Khen thưởng**

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế

hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 96. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.





## CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 97. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 98. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 98 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Trung Đan

Số: AD / TT- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 7 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 7. Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.....	7
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	13
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	14
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	15
<b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	16
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	16
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	19
<b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....	21
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	21
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	22
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	23
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	23
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	23
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	24
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	24





## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của Phòng, Ban... Công ty.
2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:
  - Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên HĐQT công ty.





- Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày.

#### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.

6. Thành viên hội đồng quản trị độc lập được tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.



**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành



viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

**Điều 7. Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Phó chủ tịch HĐQT có các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ như Chủ tịch HĐQT trong trường hợp được Chủ tịch HĐQT ủy quyền và chỉ trong trường hợp Chủ tịch HĐQT đã



thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình.

b) Trong trường hợp nêu trên, Chủ tịch HĐQT không chỉ định Phó chủ tịch HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thì các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó chủ tịch HĐQT.

c) Trường hợp cả Chủ tịch HĐQT và Phó chủ tịch HĐQT tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó HĐQT có thể bổ nhiệm người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán.

d) Phó chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT.

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.





**Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

5. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.



### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;



- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của Phòng, Ban... Công ty.
  - s) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại khoản 2 điều 4 Quy chế này.
  - t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 11/09/2025.
4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội



đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một



thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;





- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

**Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
  3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
    - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
    - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
    - d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
  4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.



8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Quy chế này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;



- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó.





Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân

về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.





## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương,



hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.





## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lưu Trung Đan

C.B. \* \*



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM  
CÔNG TY CP SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *AA* / TTr- ĐHĐCB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *5* tháng *4* năm 2026

## TỜ TRÌNH

Vv: Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 – 2030 của ông Lê Huy Tân.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua Đơn xin từ nhiệm của Ông Lê Huy Tân - Thành viên Ban kiểm soát

Việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với ông Lê Huy Tân có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Xin chân thành cảm ơn!



Số: 12/ TTr- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Vv: *Bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2025 – 2030
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty)

2. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Bà Nguyễn Thị Nhớ  
(Sơ yếu lý lịch đính kèm).

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 được áp dụng theo quy chế bầu cử bổ sung Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----000-----

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THỊ NHỎ
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	19/03/1985
4/ Nơi sinh:	Xã Long Trung, Tỉnh Đồng Tháp
5/ CCCD/Hộ chiếu: 082185000461	ngày cấp: 11/02/2025
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	1368/25A Lê Văn Lương, Ấp 55, Xã Phước Kiển, Thành phố Hồ Chí Minh.
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0902343479
10/ Địa chỉ email:	ngthinho2012@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ 08/2008 đến 03/2010:	Nhân viên Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
+ Từ 04/2010 đến 05/2013:	Thành viên Ban Kiểm soát, Nhân viên Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Từ 06/2013 đến 07/05/2020	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Trưởng phòng Kho vận Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
+ 08/05/2020 đến 09/02/2022	Chi ủy viên, Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Trưởng phòng Kho vận Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
+ 10/02/2022 đến 17/04/2025	Chi ủy viên, Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kho vận Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
+ Từ 17/04/2025 đến nay	Chi ủy viên, Trưởng phòng Kho vận Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Chi ủy viên, Trưởng Phòng Kho vận Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 09/03/2026)	4000 cổ phần, chiếm 0.07% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	4000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	không có
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không có – Mối quan hệ: .....; nắm giữ: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Nhi





